

BỘ Y TẾ
CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG QUỐC GIA

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI
CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM
TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI



Tháng 4/2022

MỤC LỤC

I. Thông tin về chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.	1
1. Sự cần thiết về tổ chức chiến dịch.....	1
2. Mục tiêu.....	1
3. Đối tượng tiêm vắc xin:.....	1
4. Phạm vi triển khai.....	1
5. Thời gian triển khai:	1
6. Phương thức triển khai:	1
II. Thông tin về vắc xin phòng COVID-19 sử dụng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi.	2
1. Vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer – BioNTech.....	2
2. Vắc xin COVID-19 Moderna	6
III. Các hoạt động chuẩn bị trước khi triển khai chiến dịch	9
1. Công tác chỉ đạo	9
2. Xây dựng kế hoạch và phổ biến triển khai kế hoạch.....	9
3. Tập huấn	10
4. Điều tra và đăng ký đối tượng	11
5. Ước tính nhu cầu vắc xin và vật tư:.....	12
6. Truyền thông và huy động xã hội.....	13
7. Kiểm tra giám sát hoạt động trước chiến dịch	13
8. Chuẩn bị sẵn sàng và đáp ứng xử trí cấp cứu đối với sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19	14
9. Đảm bảo phòng chống lây nhiễm SAR-COV2	14
IV. Tổ chức triển khai chiến dịch	15
1. Tiếp nhận, bảo quản vắc xin và vật tư tiêm chủng.....	15
2. Bố trí các điểm tiêm chủng.....	16
3. Thực hiện tiêm chủng an toàn:	18
4. Kết thúc buổi tiêm chủng:	21
5. Ghi chép, báo cáo	21
PHỤ LỤC	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

DCL	Dây chuyền lạnh
HAT	Hộp an toàn
HSSD	Hệ số sử dụng
KSBT	Kiểm soát bệnh tật
TCMR	Tiêm chủng mở rộng
THCS	Trung học cơ sở
YTDP	Y tế Dự phòng
WHO	Tổ chức Y tế thế giới

I. Thông tin về chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

1. Sự cần thiết về tổ chức chiến dịch

Dịch COVID-19 hiện vẫn đang lây lan mạnh ở nhiều quốc gia, trong khi đối tượng trẻ em lứa tuổi đi học chưa được tiêm chủng nhiều, đây là mối lo ngại cho cộng đồng. Mặc dù khi nhiễm COVID-19, các triệu chứng ở trẻ em đa phần là nhẹ, nhưng cũng có những trường hợp phải nhập viện và để lại di chứng kéo dài. Hơn nữa, nếu trẻ không may nhiễm bệnh sẽ rất dễ lây lan trong môi trường lớp học từ đó lây lan trong cộng đồng. Việc tiêm phòng cho trẻ em là rất cần thiết để giảm nguy cơ nhiễm bệnh; giảm nguy cơ trở nặng nếu nhiễm và giảm khả năng lây bệnh cho người khác.

Hiện nay trên thế giới đã có hơn 60 quốc gia cho phép sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi tại Châu Mỹ như Mỹ, Châu Âu, một số quốc gia châu Á như Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Philippines, Malaysia; Campuchia...

Tại Việt Nam, độ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 của nhóm đối tượng người lớn và trẻ lớn đã đạt trên 95%, việc triển khai tiêm chủng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi để chủ động phòng chống dịch bệnh COVID-19 là cần thiết.

Ngày 28/3/2022, Bộ Y tế đã có Văn bản số 1535/BYT-DP chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh/thành phố về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

2. Mục tiêu

Trên 95% trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trên toàn quốc được tiêm đủ 2 liều vắc xin phòng COVID-19.

Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

3. Đối tượng tiêm vắc xin:

Trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trên toàn quốc sẽ được tiêm đủ 2 liều vắc xin phòng COVID-19.

4. Phạm vi triển khai

100% xã/phường trên toàn quốc.

5. Thời gian triển khai:

Từ quý II/2022.

6. Phương thức triển khai:

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại trường học, trạm y tế, các cơ sở tiêm chủng cố định, tiêm lưu động. Căn cứ vào tình hình cung ứng vắc xin và nguồn nhân lực các địa phương có thể triển khai đồng loạt toàn tỉnh hoặc “cuốn chiếu” theo địa bàn.

- Tổ chức tiêm chủng tại trường học: đối tượng sẽ bao gồm học sinh lớp 6 của trường THCS, học sinh đang học trường tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) và trẻ 5 tuổi đang học mẫu giáo. Ưu tiên triển khai trước cho nhóm tuổi 11 tuổi (học lớp 6), hạ thấp dần độ tuổi.



Hình 1. Hình ảnh lọ vắc xin Comirnaty

- Tổ chức điểm tiêm chủng cố định: tại trạm y tế, bệnh viện.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng lưu động: tại từng thôn/bản/khu phố hoặc cụm thôn/bản/khu phố gần nhau tại nơi có giao thông khó khăn.

II. Thông tin về vắc xin phòng COVID-19 sử dụng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi.

Bộ Y tế đã phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 hai loại vắc xin để sử dụng cho trẻ em là vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer – BioNTech sử dụng cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và vắc xin COVID-19 Moderna sử dụng cho trẻ từ 6 đến dưới 12 tuổi.

1. Vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer – BioNTech

1.1. Thông tin chung về vắc xin Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi.

Vắc xin Comirnaty (Tên khác: Pfizer BioNTech Covid-19 Vaccine) là vắc xin RNA thông tin (mRNA), bao gồm loại 30 mcg/liều sử dụng cho người từ 12 tuổi trở lên và loại 10 mcg/liều được sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi, cả hai loại đều có cùng tên gọi, tuy nhiên hàm lượng trong 1 liều vắc xin cho trẻ em bằng 1/3 hàm lượng trong liều vắc xin sử dụng của người từ 12 tuổi trở lên vì vậy không thể sử dụng vắc xin Comirnaty của người từ 12 tuổi trở lên để tiêm chủng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng, vắc xin Comirnaty dùng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi được đóng trong lọ có nắp màu cam, trong khi vắc xin dành cho thanh thiếu niên từ 12 tuổi trở lên và người lớn được đóng lọ có nắp màu tím và màu xám.

Vắc xin Comirnaty của Pfizer – BioNTech sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi được cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) thông qua chấp thuận trong trường hợp khẩn cấp vào tháng 10 năm 2021.

Tại Việt Nam vắc xin Comirnaty của Pfizer – BioNTech sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định số 457/QĐ-BYT ngày 01/3/2022.

- Thành phần hoạt chất, nồng độ/hàm lượng vắc xin: Mỗi liều 0,2ml chứa 10 mcg vắc xin mRNA Covid -19 (được bọc trong các hạt nano lipid).
- Dạng bào chế: Lọ vắc xin chứa 1,3 ml vắc xin dạng hỗn dịch đậm đặc, tương đương 10 liều 0,2 ml sau pha loãng với 1,3ml dung dịch pha.
- Dung dịch dùng để pha loãng vắc xin là dung dịch nước muối sinh lý 0,9% (NaCl 9‰).
- Quy cách đóng gói:
 - + 1 khay chứa 195 lọ; mỗi lọ chứa 10 liều.
 - + 1 hộp chứa 10 lọ; mỗi lọ chứa 10 liều.

1.2. Bảo quản, hạn sử dụng, thời gian rã đông vắc xin

- Vắc xin có hạn sử dụng 9 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ âm sâu từ -90°C đến -60°C.
- Vắc xin vận chuyển, bảo quản ở nhiệt độ từ +2 °C đến +8°C được sử dụng tối đa **10 tuần** kể từ ngày rã đông trong khoảng thời gian 9 tháng của hạn dùng.
- Thời gian rã đông đối với vắc xin bảo quản ở nhiệt độ âm -90°C đến -60°C, khay 10 lọ có thể rã đông trong thời gian 4 tiếng ở nhiệt độ từ +2 °C đến +8°C, lọ riêng lẻ rã đông ở nhiệt độ phòng (tối đa 30°C) trong khoảng 30 phút. **Vắc xin đã rã đông không được bảo quản trở lại nhiệt độ âm.**

1.3 Lịch tiêm chủng

Vắc xin Comirnaty hàm lượng 10mcg được chỉ định tiêm phòng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Lịch tiêm gồm 2 mũi, khoảng cách giữa 2 mũi là 4 tuần.

1.4 Thực hành tiêm chủng

Bảo quản, vận chuyển vắc xin tại các tuyến

- Tuyến Quốc gia/khu vực: bảo quản vắc xin ở nhiệt độ âm sâu -90°C đến -60°C.
- Tuyến tỉnh/huyện/điểm tiêm chủng: Vận chuyển và bảo quản vắc xin ở nhiệt độ +2°C đến +8°C. Ghi lại ngày bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C. Tổng thời gian bảo quản, thời gian vận chuyển, tiêm chủng **KHÔNG QUÁ 10 tuần.**

Chuẩn bị vắc xin

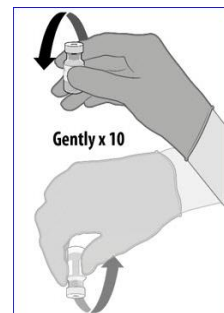
Vắc xin Comirnaty sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi PHẢI được pha loãng trước khi tiêm. Chỉ tiến hành pha loãng khi có đối tượng đến tiêm chủng.

- Kiểm tra nhãn lọ vắc xin. Nếu không có nhãn phải hủy bỏ. Lưu ý lọ vắc xin sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi có nắp màu cam.
- Kiểm tra hạn sử dụng lọ vắc xin và dung dịch pha loãng. Nếu quá hạn sử dụng phải hủy bỏ. Dung dịch pha loãng là nước muối sinh lý NaCl 0,9% được cấp phát kèm theo vắc xin. KHÔNG sử dụng nước muối thông thường hoặc các chất pha loãng khác để pha vắc xin. Tại buổi tiêm chủng, bảo quản dung dịch pha loãng cùng với vắc xin ở nhiệt độ +2°C đến +8°C trong phích vắc xin.
- Kiểm tra lọ vắc xin và dung dịch pha loãng, hủy vắc xin và dung dịch pha loãng nếu có thay đổi về màu sắc hoặc bất kỳ sự thay đổi bất thường nào khác. KHÔNG sử dụng nếu vắc xin bị vẩn đục.
- Kiểm tra lọ vắc xin đã được rã đông trước khi pha loãng.
- Nhẹ nhàng đảo ngược lọ vắc xin theo chiều thẳng đứng 10 lần. Không lắc lọ vắc xin. Vắc xin có màu từ trắng đến trắng nhạt và có thể chứa các hạt đục. Không sử dụng nếu chất lỏng trong lọ vắc xin bị đổi màu.



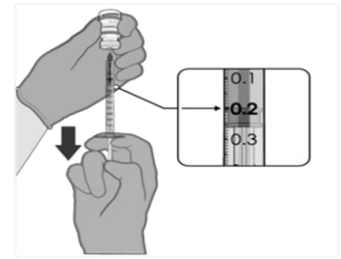
Pha loãng vắc xin trước khi sử dụng:

- Sử dụng một lọ dung dịch pha loãng để pha cho một lọ vắc xin. Sử dụng một bơm kim tiêm có vạch 0,1ml (loại 3ml hoặc 2ml) vô trùng để pha vắc xin.
- Sử dụng một miếng bông cotton mới, vô trùng cho mỗi lọ, lau sạch các nút của lọ nước pha và lọ vắc xin. Sử dụng bơm kim tiêm pha vắc xin rút đúng 1,3 ml nước pha vào bơm tiêm. Bỏ đi số nước pha còn lại trong lọ. Bơm chậm 1,3 ml nước pha vào lọ vắc xin. Lọ vắc xin sau khi pha tương đương với 10 liều, mỗi liều 0,2ml.
- Cân bằng áp suất trong lọ vắc xin trước khi rút kim ra khỏi lọ bằng cách hút ngược lại 1,3 ml không khí từ lọ vắc xin vào bơm kim tiêm để loại bỏ không khí khỏi lọ vắc xin.
- Nhẹ nhàng đảo ngược theo chiều thẳng đứng lọ vắc xin đã pha loãng khoảng 10 lần. Vắc xin sẽ có màu trắng nhạt. Không lắc lọ vắc xin.
- Lọ vắc xin đã pha loãng bảo quản trên miếng xốp trong phích vắc xin, chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.



Thực hành tiêm vắc xin

- Liều lượng, đường tiêm: 0,2ml, tiêm bắp.
- Sát trùng nút lọ vắc xin đã pha bằng một miếng bông còn mới, vô trùng. Rút 0,2 ml vắc xin đã pha loãng vào bơm tiêm.



0,2 mL vắc xin đã pha loãng

- Nếu lượng vắc xin còn lại trong lọ không đủ liều 0,2 ml, hãy hủy bỏ luôn bơm kim tiêm và vắc xin có trong bơm kim tiêm. KHÔNG dồn vắc xin từ nhiều lọ lại với nhau để có được một liều 0,2ml.
- Loại bỏ bọt khí có trong bơm tiêm ngay khi kim tiêm vẫn còn trong lọ để tránh thất thoát vắc xin.

Kết thúc buổi tiêm chủng:

Bảo quản những lọ vắc xin chưa mở trong hộp riêng trong dây chuyền lạnh ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C, ưu tiên sử dụng trước trong buổi tiêm chủng sau.

1.5 Phản ứng sau tiêm chủng

Các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng ghi nhận được qua các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng và quá trình triển khai sau khi vắc xin được cấp phép cho đối tượng từ 5 tuổi trở lên được nhà sản xuất khuyến cáo như sau:

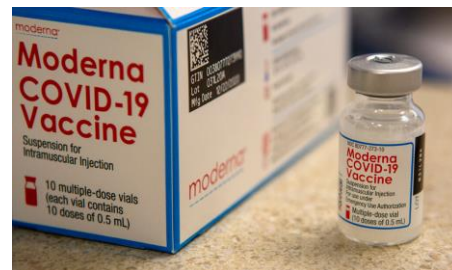
- Phản ứng rất thường gặp ($\geq 1/10$): đau đầu, tiêu chảy, đau khớp, đau cơ, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt (tần suất cao hơn đối với liều thứ 2), sưng tại chỗ tiêm. Các phản ứng thường gặp nhất ở nhóm tuổi từ 5-11 tuổi là đau tại vị trí tiêm ($> 80\%$), mệt mỏi ($> 50\%$), đau đầu ($> 30\%$), tấy đỏ và sưng tại vị trí tiêm ($> 20\%$), đau cơ và ớn lạnh ($> 10\%$).
- Phản ứng thường gặp (từ $\geq 1/100$ đến dưới $1/10$): buồn nôn, tấy đỏ tại vị trí tiêm
- Ít gặp ($\geq 1/1.000$ đến dưới $1/100$): nổi hạch, các phản ứng quá mẫn (phát ban, ngứa, mề đay, phù mạch), mất ngủ, ngủ li bì, tăng tiết mồ hôi, đổ mồ hôi đêm, đau chi, suy nhược, khó chịu, ngứa tại vị trí tiêm.
- Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến dưới $1/1.000$): liệt mặt ngoại biên cấp tính.
- Rất hiếm gặp ($< 1/10.000$): viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim.

Ngoài ra một số phản ứng như phản ứng phản vệ, hồng ban đa dạng, sưng diện rộng tại chi được tiêm, sưng mắt có được ghi nhận sau khi vắc xin được cấp phép tuy nhiên chưa có đủ dữ liệu để ước tính tỷ lệ.

2. *Vắc xin COVID-19 Moderna*

2.1. *Thông tin chung về vắc xin COVID-19 Moderna*

Vắc xin COVID-19 Moderna (Spikevax) là vắc xin RNA thông tin (mRNA). Vắc xin sử dụng cho trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi cùng loại vắc xin sử dụng cho người từ 12 tuổi trở lên. Tuy nhiên, liều lượng cho trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi là 0,25 ml mỗi liều (chứa 50 mcg mRNA) bằng một nửa so với liều cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên.



Hình 2. Hình ảnh lọ vắc xin COVID-19 Moderna

Vắc xin COVID-19 Moderna của hãng Moderna đã được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cấp Giấy phép Sử dụng Khẩn cấp (EUA) ngày 18 tháng 12 năm 2020 và được Tổ chức Y tế thế giới thông qua chấp thuận sử dụng vắc xin trong trường hợp khẩn cấp ngày 30 tháng 4 năm 2021.

Ngày 24 tháng 2 năm 2022, Cơ quan Dược phẩm Châu Âu (EMA) đã thông qua việc sử dụng vắc xin COVID-19 Moderna cho trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi.

Tại Việt Nam, vắc xin COVID-19 Moderna đã được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định số 3122/QĐ-BYT ngày 28/6/2021 và Quyết định 3291/QĐ-BYT ngày 02/07/2021 và phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 796/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2022 sử dụng cho lứa tuổi trẻ em từ 6 đến dưới 12 tuổi.

- Thành phần hoạt chất, nồng độ/hàm lượng vắc xin: mỗi liều 0,5 ml (chứa 100 mcg mRNA) hoặc 20 liều, mỗi liều 0,25 ml chứa 50 mcg mRNA.
- Dạng bào chế: hỗn dịch tiêm
- Vắc xin đóng lọ nhiều liều: lọ 10 liều (0,5ml) hoặc 20 liều (0,25ml).
- Đóng gói: 10 lọ/hộp.

2.2. *Bảo quản, hạn sử dụng, thời gian rã đông vắc xin*

- Vắc xin có hạn sử dụng 9 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ âm từ -25°C đến -15°C.
- Không bảo quản vắc xin ở nhiệt độ dưới -50°C, sử dụng đá khô để bảo quản có thể làm nhiệt độ hạ dưới -50°C.
- Vắc xin vận chuyển, bảo quản ở nhiệt độ từ +2 °C đến +8°C được sử dụng tối đa **30 ngày** kể từ ngày rã đông trong khoảng thời gian 9 tháng của hạn dùng.

- Thời gian rã đông vắc xin là 2 giờ 30 phút ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$. **Vắc xin đã rã đông không được bảo quản trở lại nhiệt độ âm.**

2.3. Lịch tiêm chủng

Vắc xin phòng COVID-19 Moderna được chỉ định tiêm phòng cho người từ 6 tuổi trở lên.

Lịch tiêm gồm 2 mũi, khoảng cách giữa 2 mũi là 4 tuần.

2.4. Thực hành tiêm chủng:

Bảo quản vắc xin tại các tuyến:

- Bảo quản vắc xin tại tuyến Quốc gia và khu vực: ở nhiệt độ -25°C đến -15°C .
- Bảo quản tại tuyến tỉnh/huyện/điểm tiêm chủng: ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$. **KHÔNG** làm đông băng lại vắc xin đã rã đông. Ghi lại ngày bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ để đảm bảo thời gian bảo quản và sử dụng **KHÔNG QUÁ 30 NGÀY**.

Chuẩn bị vắc xin

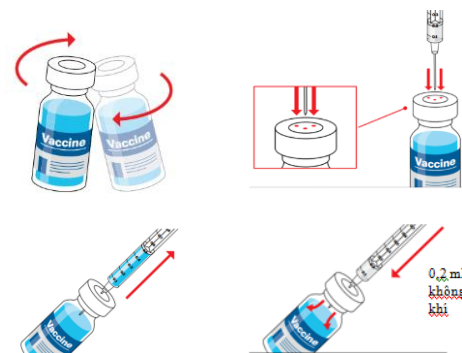
Nếu vắc xin bảo quản ở nhiệt độ âm từ -25°C đến -15°C cần rã đông vắc xin trước khi sử dụng.

Tại bàn tiêm chủng bảo quản vắc xin trong phích vắc xin ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$.

- Kiểm tra nhãn lọ vắc xin. Nếu lọ vắc xin không có nhãn phải hủy bỏ.
- Kiểm tra hạn sử dụng của vắc xin. **KHÔNG** sử dụng vắc xin đã hết hạn.
- Kiểm tra thời gian bảo quản vắc xin trong tủ lạnh dương ở nhiệt độ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ để đảm bảo thời gian tối đa là 30 ngày.
- Kiểm tra cảm quan vắc xin: vắc xin sau khi rã đông hoàn toàn có dạng dung dịch màu từ trắng đến trắng ngà, có thể chứa các hạt màu trắng hoặc trong mờ liên quan đến sản phẩm. Không sử dụng các lọ vắc xin có chất dạng hạt khác và/hoặc đổi màu.

Thực hành tiêm vắc xin

- Liều lượng, đường tiêm: 0,25ml, tiêm bắp.
- Sát trùng nút lọ vắc xin bằng một miếng bông cồn mới, vô trùng.
- Xoay nhẹ lọ vắc xin mỗi lần lấy vắc xin. **KHÔNG** lắc lọ vắc xin. Với mỗi lần lấy vắc xin, thay đổi điểm cầm của kim qua các vị trí khác nhau của nắp lọ vắc xin, **không chọc thủng lọ quá 20 lần**.



- Lấy 0,25 ml vắc xin vào bơm tiêm. Sử dụng cùng một kim tiêm để rút và tiêm vắc xin. Đảm bảo lượng vắc xin trong bơm tiêm là 0,25 ml. Nếu lượng vắc xin còn lại trong lọ không đủ liều 0,25 ml, hãy bỏ số vắc xin còn lại trong lọ vắc xin. KHÔNG dồn vắc xin từ nhiều lọ với nhau để có được một liều 0,25ml. Sử dụng tối đa 20 liều (mỗi liều 0,25 ml)/ lọ vắc xin.
- Lọ vắc xin đã mở bảo quản trên miếng xốp trong phích vắc xin, chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.

Kết thúc buổi tiêm chủng: Bảo quản những lọ vắc xin chưa mở trong hộp riêng trong dây chuyền lạnh ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C, ưu tiên sử dụng trước trong buổi tiêm chủng sau.

2.5. Phản ứng sau tiêm chủng:

Các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng ghi nhận được qua các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng và kinh nghiệm sử dụng vắc xin sau khi được cấp phép ở trẻ em và đối tượng từ 6 tuổi trở lên theo nhà sản xuất khuyến cáo như sau:

- Rất thường gặp ($\geq 1/10$): Sưng hạch nách ở cùng bên với vị trí tiêm, một số trường hợp sưng hạch bạch huyết khác (ví dụ: ở cổ, ở trên xương đòn), đau đầu, buồn nôn/nôn, đau cơ, đau khớp, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt, sưng tại vị trí tiêm, ban đỏ tại vị trí tiêm. Các phản ứng bất lợi được báo cáo nhiều nhất ở trẻ em từ 6 đến 11 tuổi sau liệu trình tiêm cơ bản là đau tại vị trí tiêm (98,4%), mệt mỏi (73,1%), đau đầu (62,1%), đau cơ (35,3%), ớn lạnh (34,6%), buồn nôn/nôn mửa (29,3%), sưng/đau ở nách (27,0%), sốt (25,7%), ban đỏ tại vị trí tiêm (24,0%), sưng tại vị trí tiêm (22,3%) và đau khớp (21,3%).
- Thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$): Tiêu chảy, phát ban, nổi mề đay tại vị trí tiêm, phát ban tại vị trí tiêm, phản ứng muộn tại vị trí tiêm.
- Ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Chóng mặt, ngứa tại vị trí tiêm.
- Hiếm gặp ($\geq 1/10000$ đến $< 1/1000$): Liệt mặt ngoại biên cấp tính, giảm cảm giác, sưng mắt ở người có tiền sử tiêm chất làm đầy da
- Rất hiếm gặp ($< 1/10.000$): Viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim

Một số phản ứng không xác định được tần suất như phản vệ, quá mẫn, đau bụng

III. Các hoạt động chuẩn bị trước khi triển khai chiến dịch

1. Công tác chỉ đạo

Để đảm bảo tổ chức chiến dịch thành công, huy động được sự tham gia của các Ban ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của người dân cần có Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Sở Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo về việc triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi tại địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch và phổ biến triển khai kế hoạch

Xây dựng kế hoạch của tỉnh/thành phố

Căn cứ vào Văn bản số 1535/BYT-DP ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/Sở Y tế tỉnh/thành phố sẽ xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.

Nội dung kế hoạch bao gồm số đối tượng, nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng, kinh phí, nhân lực, kế hoạch cung ứng vắc xin, vật tư, phương thức và thời gian triển khai, tập huấn, điều tra đăng ký đối tượng, truyền thông, đảm bảo an toàn tiêm chủng, kiểm tra giám sát...

Hướng dẫn lập kế hoạch

Triển khai, phổ biến và xây dựng kế hoạch có thể được tổ chức với hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến ở tuyến tỉnh, huyện để đảm bảo tổ chức tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ em thành công.

Thành phần tham gia tương ứng với từng tuyến gồm:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân.
- Ban chỉ đạo chiến dịch.
- Lãnh đạo ngành Y tế.
- Lãnh đạo ngành Giáo dục
- Lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể tham gia chiến dịch (truyền thông, tài chính, quân y, biên phòng, phụ nữ, thanh niên.....).

Nội dung bao gồm:

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ em.
- Mục tiêu, đối tượng, phương thức triển khai.

- Phổ biến nội dung kế hoạch triển khai vắc xin COVID-19 của tỉnh/thành phố và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị liên quan.

- Yêu cầu xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết đối với tuyến huyện, tuyến xã, nhằm đạt được các mục tiêu của chiến dịch. Kế hoạch của xã/phường cần cụ thể từng điểm tiêm chủng, kế hoạch quận/huyện cần chi tiết đến tình xã/phường.

- Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng và sẵn sàng phương án xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

3. Tập huấn

Tập huấn cho cán bộ y tế

Để triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi cần tập huấn kỹ cho cán bộ y tế về tổ chức tiêm chủng, khám sàng lọc, giám sát phản ứng sau tiêm chủng và sẵn sàng xử trí phản ứng sau tiêm chủng. Có thể tập huấn với hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: Lãnh đạo Sở Y tế/phòng Nghiệp vụ y, Lãnh đạo TTCSBT tỉnh/TTYT huyện, các cán bộ y tế tham gia tiêm chủng chiến dịch và tham gia của các bệnh viện trong công tác xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

Nội dung tập huấn:

- Mục đích, yêu cầu, đối tượng tiêm chủng.
- Hướng dẫn điều tra, lập danh sách trẻ trong độ tuổi từ 5 đến dưới 12 tuổi theo trường học và trẻ tại cộng đồng.
- Truyền thông, thông báo tới các bậc cha mẹ.
- Bố trí điểm tiêm chủng phù hợp.
- Thực hành tiêm chủng an toàn: thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng và hướng dẫn theo dõi phản ứng sau tiêm chủng.
- Các biểu mẫu ghi chép, báo cáo chiến dịch.
- Các yêu cầu và kế hoạch kiểm tra giám sát trước, trong và sau chiến dịch.

Tập huấn cho cán bộ, giáo viên các trường

Việc tổ chức triển khai tiêm chủng tại trường học cho nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi cần có sự tham gia, hỗ trợ của thầy/cô giáo/ cán bộ y tế nhà trường vì vậy cần tổ chức tập huấn cho các cán bộ, giáo viên các trường THCS, tiểu học, mẫu giáo.

Nội dung tập huấn:

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ em.
- Hướng dẫn điều tra, lập danh sách trẻ trong độ tuổi theo khối lớp.

- Kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng tại trường học.
- Hướng dẫn theo dõi sức khỏe của học sinh ở trường sau tiêm chủng, phối hợp với cán bộ y tế khi có các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.
- Nội dung cần truyền thông, thông báo tới các bậc cha mẹ. Khuyến khích các trường hợp phụ huynh để truyền thông, thông báo tới các bậc cha mẹ về việc tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em.

4. Điều tra và đăng ký đối tượng

Điều tra đối tượng là hoạt động bắt buộc trong chuẩn bị chiến dịch để hạn chế tối đa trẻ bị bỏ sót, đặc biệt trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng giáp ranh, di nhập cư, tạm trú (nhà trọ), khu công nghiệp.

Lập danh sách toàn bộ trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi:

- Trẻ đi học: Sở Giáo dục và đào tạo lập danh sách các trường học trên địa bàn bao gồm mẫu giáo, tiểu học, THCS. Chỉ đạo Nhà trường lập danh sách đối tượng theo lớp bao gồm tất cả học sinh trong lớp, kể cả học sinh trên độ tuổi (nếu có).
- Trẻ không đi học: Cán bộ y tế phối hợp với chính quyền lập danh sách các khu vực dân cư, chú ý khu công nghiệp/cụm dân cư giáp ranh. Lập danh sách trẻ trong cộng đồng theo thôn/bản, đưa vào danh sách cả trẻ vắng lai, trẻ lang thang cơ nhỡ trong độ tuổi từ 5 đến dưới 12 tuổi không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm chủng.
- Rà soát, kiểm chứng lại số liệu điều tra với các nguồn quản lý đối tượng có sẵn tại Trạm Y tế, công an xã/phường....cập nhập thông tin đối tượng chuyển đến, chuyển đi vào danh sách khi có sự thay đổi.
- Sử dụng nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 theo quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/07/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 để đăng ký, quản lý đối tượng và lập kế hoạch tiêm chủng.
- Trên cơ sở danh sách đối tượng đã được điều tra, thông báo/gửi Giấy mời cho từng đối tượng, phụ huynh học sinh trước ngày chiến dịch bắt đầu từ 3 - 5 ngày bao gồm đầy đủ thông tin ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin. Phân chia khoảng thời gian cho trẻ tới điểm tiêm theo vùng địa lý (lớp, thôn, tổ dân phố...) để số trẻ không tập trung quá nhiều vào một thời điểm nhất định.
- Hướng dẫn cha/ mẹ/phụ huynh người giám hộ đọc kỹ thông tin dành cho các bậc cha mẹ và ký vào Phiếu đồng ý tiêm chủng và chủ động thông báo cho giáo viên, cán bộ y tế tình trạng sức khỏe của trẻ như: đang ốm, sốt, tiền sử dị ứng,

dị tật bẩm sinh, đặc biệt có phản ứng mạnh với vắc xin phòng COVID-19 ở lần tiêm chủng trước như phản ứng phản vệ, sốt cao,...

5. Ước tính nhu cầu vắc xin và vật tư:

Vắc xin, vật tư được dự trù trước để đảm bảo đủ nhu cầu sử dụng. Dựa trên số đối tượng cần được tiêm chủng vắc xin COVID-19, dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng theo công thức dưới đây:

5.1. Vắc xin

$$\text{SỐ LIỀU VẮC XIN} = \text{SỐ ĐỐI TƯỢNG} \times \text{TỶ LỆ DỰ KIẾN } (\geq 95\%) \times 2 \text{ (mũi)} \times \text{HSSD } 1,03$$

5.2. Bơm kim tiêm 1ml

$$\text{SỐ BƠM KIM TIÊM} = \text{SỐ ĐỐI TƯỢNG} \times \text{TỶ LỆ DỰ KIẾN } (\geq 95\%) \times 2 \text{ (mũi)} \times \text{HSSD } 1,1$$

5.3. Bơm kim tiêm pha loãng vắc xin loại 3ml hoặc 2ml (có vạch chia 0,1ml)

$$\text{SỐ BƠM KIM TIÊM} = \frac{\text{TỔNG SỐ LIỀU VẮC XIN} \times \text{HSSD } 1,1}{\text{SỐ LIỀU TRONG 01 LỌ (10 liều/lọ)}}$$

5.4. Hộp an toàn

$$\text{SỐ HỘP AN TOÀN} = \frac{\text{TỔNG SỐ BƠM KIM TIÊM} \times \text{HSSD } 1,1}{100}$$

5.5. Dụng cụ khác

- Phích vắc xin: mỗi bàn tiêm cần có 1 phích vắc xin bảo quản vắc xin đang sử dụng. Một điểm tiêm cần có đủ phích vắc xin, bình tích lạnh để bảo quản vắc xin/nước pha chưa sử dụng. Có nhiệt kế theo dõi nhiệt độ trong phích vắc xin.

- Khay, bông, cồn theo thực tế từng bàn/đội/điểm tiêm chủng và HỘP CẤP CỨU chống sốc cho mỗi điểm tiêm chủng cố định hoặc điểm tiêm chủng lưu động hoặc điểm tiêm tại trường học.

Những tài liệu khác liên quan phải chuẩn bị trước khi triển khai gồm các tài liệu truyền thông (nếu có) như áp phích, đĩa truyền thông, các biểu mẫu thống kê và đăng ký đối tượng, biểu mẫu ghi chép, báo cáo kết quả tiêm chủng.

6. Truyền thông và huy động xã hội

Truyền thông cần được thực hiện trước khi triển khai chiến dịch tiêm chủng để đảm bảo các bậc cha mẹ biết cụ thể về ý nghĩa, sự cần thiết của việc tiêm vắc xin COVID-19 cho đối tượng trẻ em, tính an toàn của vắc xin, các phản ứng sau tiêm có thể gặp và cách xử trí, địa điểm và ngày giờ được tổ chức ở địa phương.

Nên áp dụng nhiều hình thức và phương tiện truyền thông đa dạng như các bài đăng trên báo địa phương, hệ thống loa truyền thanh của xã/ phường, trang mạng xã hội (zalo, facebook...) của trường học, trạm y tế, trung tâm y tế.... và truyền thông trực tiếp hộ gia đình khi tiến hành điều tra, đăng ký và phát giấy mời tiêm cho các đối tượng.

Thông báo cho các thầy cô giáo về công tác tổ chức triển khai, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và liên hệ với cán bộ y tế khi cần thiết.

Phối hợp với nhà trường/các thầy cô giáo trong truyền thông cho các bậc phụ huynh. Giấy mời hay thông báo gửi đến các bậc cha mẹ/phụ huynh/người giám hộ gồm các thông tin cơ bản về tiêm chủng (loại vắc xin, phản ứng sau tiêm...), địa điểm và thời gian tiêm chủng trong chiến dịch.

Trong thời gian triển khai tại các điểm tiêm chủng nên có băng rôn, khẩu hiệu để giúp mọi người có thể dễ dàng nhận biết thông tin về chiến dịch. Hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, phát thanh cần được duy trì liên tục trong suốt thời gian chiến dịch.

Huy động xã hội bao gồm việc hỗ trợ nguồn lực, nhân lực của các Ban, ngành đoàn thể xã hội và đặc biệt là các bậc cha mẹ, gia đình để đưa con em trong độ tuổi đi tiêm chủng đầy đủ, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng, tổ chức điểm tiêm chủng, kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch.

Khuyến khích sự tham gia của các bố mẹ hoặc người giám hộ của trẻ trong quá trình triển khai chiến dịch.

Tại những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc ít người Lực lượng Quân y, Bộ đội biên phòng tuyên truyền, vận động người dân tại khu vực đóng quân, để người dân tin tưởng, tích cực đưa con em đi tiêm chủng đầy đủ, phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương trong việc điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng, tổ chức điểm tiêm chủng.

7. Kiểm tra giám sát hoạt động trước chiến dịch

Thực hiện các hoạt động giám sát trước chiến dịch nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các hoạt động chuẩn bị đúng kế hoạch, đặc biệt các hoạt động như điều tra đăng ký danh

sách đối tượng trẻ tiêm, kế hoạch bố trí các điểm tiêm, kế hoạch về hoạt động truyền thông huy động cộng đồng và nhân lực, hậu cần.

Ban Chỉ đạo tỉnh/thành phố, Trung tâm kiểm soát bệnh tật phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có lịch bố trí cán bộ đi kiểm tra giám sát địa bàn trực thuộc (và các quận/huyện kiểm tra xã/phường) về các nội dung gồm công tác chỉ đạo, sự phối hợp với các ban, ngành và giữa các tuyến, danh sách đối tượng tiêm, kế hoạch triển khai chiến dịch và tiến độ thực hiện, kế cả hoạt động truyền thông huy động cộng đồng, kế hoạch và thực tế chuẩn bị đầy đủ vắc xin, bơm kim tiêm và các loại trang bị khác, kế hoạch và phương tiện chuẩn bị phòng chống sốc.

8. Chuẩn bị sẵn sàng và đáp ứng xử trí cấp cứu đối với sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

Sở Y tế các tỉnh, thành phố, các bệnh viện, các cơ sở tổ chức tiêm chủng rà soát, hoàn thiện kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, trong đó có kế hoạch sẵn sàng xử trí cấp cứu đối với các sự cố bất lợi sau tiêm chủng.

Sẵn sàng xử trí tại chỗ, các cơ sở tổ chức tiêm chủng phải chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng nhân lực (được tập huấn về Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí phản vệ); Chuẩn bị đầy đủ Hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế để sẵn sàng xử lý, cấp cứu sự cố bất lợi sau tiêm chủng

Bố trí các đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm chủng trong thời gian tổ chức chiến dịch, đội cấp cứu có ít nhất là 01 bác sỹ được tập huấn về cấp cứu hồi sức cơ bản; 01 điều dưỡng của bệnh viện, có các trang thiết bị, vật tư, thuốc thiết yếu về cấp cứu, sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng, thời gian tiếp cận dưới 10 phút.

Sở Y tế phân công cụ thể các bệnh viện (gồm cả bệnh viện tư nhân, các cơ sở y tế Bộ, Ngành đóng trên địa bàn khi có yêu cầu) chịu trách nhiệm thường trực sẵn sàng xử trí cấp cứu các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

Các cơ sở tiêm chủng cần có đầy đủ thông tin liên hệ của đội cấp cứu lưu động, các bệnh viện (được phân công hỗ trợ cấp cứu) trước khi triển khai tiêm chủng.

9. Đảm bảo phòng chống lây nhiễm SAR-COV2

Nhân viên tham gia tiêm chủng và người đến tiêm chủng, người nhà phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thực hiện khai báo y tế trước khi vào điểm tiêm chủng, đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên.

Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng và đảm bảo khoảng cách theo quy định.

IV. Tổ chức triển khai chiến dịch

Thực hiện theo các Hướng dẫn Bộ Y tế đã ban hành, tổ chức tương tự như các chiến dịch đã thực hiện.

Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 về Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07/01/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021.

Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.

Quyết định số 3518/QĐ-BYT ngày 20/7/2021 về việc ban hành Tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, văn bản số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 về triển khai công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và văn bản số 5488/BYT-KCB hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng.

Văn bản số 3886/BYT-DP ngày 11/5/2021 về Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

1. Tiếp nhận, bảo quản vắc xin và vật tư tiêm chủng

1.1. Tiếp nhận và phân phối vắc xin, vật tư tiêm chủng

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố tiếp nhận, bảo quản, thực hiện cấp phát/vận chuyển vắc xin cho tuyến huyện.

Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản, đồng thời tiến hành cấp phát cho các xã.

Tuyến xã nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng. Các xã/phường nhận vắc xin từ 1 - 2 ngày trước khi tiêm.

Cấp phát vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng: Mỗi một điểm tiêm chủng phải có 1 đến 2 phích vắc xin để bảo quản đủ vắc xin, nước pha cho buổi tiêm chủng.

Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn.v.v.) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở tuyến xã trước chiến dịch ít nhất 5 - 7 ngày.

1.2. Bảo quản vắc xin, nước pha

Vắc xin được bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C tại các tuyến tỉnh, huyện, xã, điểm tiêm chủng. Ghi lại ngày bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C.

Lưu ý:

- Vắc xin Comirnaty đã bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C thì thời gian bảo quản, vận chuyển, tiêm chủng : **KHÔNG QUÁ 10 TUẦN.**

- Vắc xin Moderna đã bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C thì thời gian bảo quản, vận chuyển, tiêm chủng: **KHÔNG QUÁ 30 NGÀY**.
- Vắc xin đã rã đông **KHÔNG ĐƯỢC** làm đông băng trở lại.

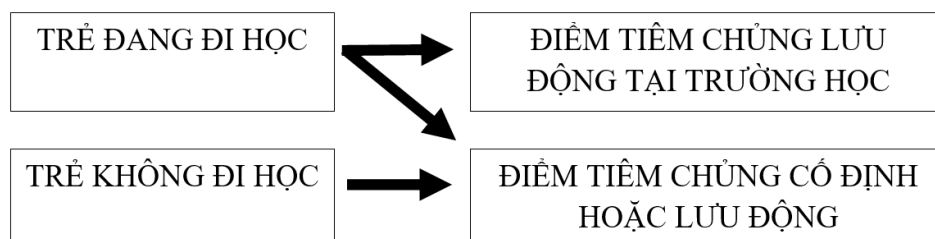
Dung dịch dùng pha loãng vắc xin Comirnaty được cấp cùng với vắc xin. Dung dịch pha loãng có thể để chỗ mát ngoài dây chuyền lạnh.

1.3. Những tài liệu khác liên quan phải chuẩn bị trước chiến dịch

- Các biểu mẫu thông kê danh sách đối tượng.
- Giấy mời, phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng vắc xin COVID-19 (*cha/mẹ hoặc người giám hộ ký*), phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin.
- Các tài liệu truyền thông khác (nếu có)

2. Bố trí các điểm tiêm chủng

Tùy theo từng địa phương có thể tổ chức tiêm tại những địa điểm tương ứng như sau:

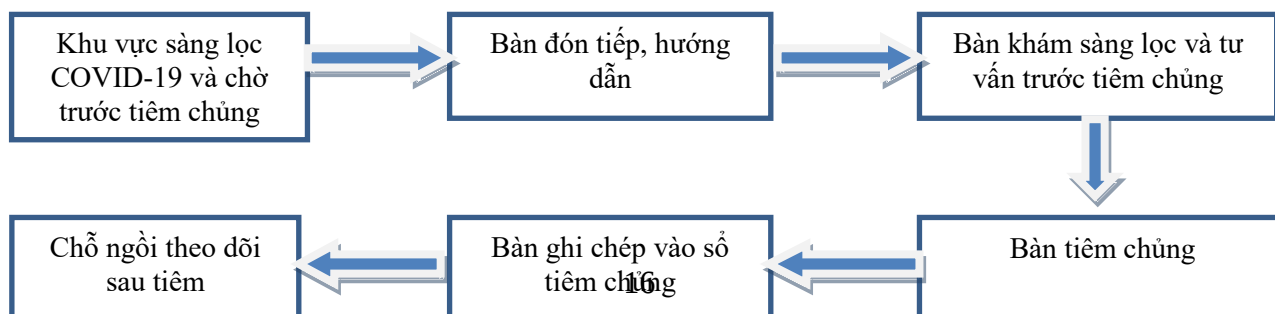


Việc bố trí tổ chức các điểm tiêm chủng tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng địa phương. Nên tổ chức hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em riêng để tránh nhầm lẫn.

Bố trí điểm tiêm chủng tại bệnh viện để tiêm chủng cho các đối tượng thận trọng cần được tiêm tại cơ sở có đủ điều kiện sàng lọc, cấp cứu.

2.1. Điểm tiêm chủng tại trạm y tế

Bố trí điểm tiêm chủng phải đảm bảo 1 chiều, bố trí bàn đón tiếp, bàn khám phân loại, bàn tiêm, khu vực chờ và khu vực theo dõi trẻ 30 phút sau tiêm chủng.



Có sơ đồ hướng dẫn quy trình 1 chiều để người đến tiêm chủng dễ dàng thực hiện theo các bước trong quy trình.

Cán bộ y tế được tập huấn về triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và khám sàng lọc tiêm chủng trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.

Huy động thêm người hỗ trợ cho buổi tiêm chủng: hướng dẫn đối tượng, sắp xếp tại điểm tiêm, ghi chép vào danh sách đối tượng, ghi Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng COVID-19, nhập liệu.

2.2 Điểm tiêm tại trường học:

Cần phối hợp với ban giám hiệu nhà trường trong bố trí, sắp xếp khu vực điểm tiêm chủng đủ rộng, theo nguyên tắc một chiều.

Đề nghị có sự tham gia, hỗ trợ của thầy/cô giáo/ cán bộ y tế nhà trường để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của học sinh và phối hợp giải quyết các trường hợp cần thiết, phối hợp theo dõi sức khỏe của học sinh ở trường sau tiêm chủng. Hướng dẫn học sinh, sắp xếp học sinh tại điểm tiêm chủng (đặc biệt khu vực chờ), đối chiếu danh sách học sinh và Giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin COVID-19.

Lưu ý: lứa tuổi này rất dễ có phản ứng lan truyền do sợ tiêm, vì vậy cần tổ chức cuốn chiếu theo lớp, theo từng tổ để tránh gây mất trật tự, hay lẫn lộn giữa trẻ đã tiêm và chưa được tiêm.

2.2.1. Điểm tiêm chủng lưu động:

Việc bố trí điểm tiêm chủng lưu động tùy thuộc vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương nhưng phải dựa trên kế hoạch chi tiết của xã/phường về:

Địa bàn: cho từng thôn bản xa hoặc vài thôn bản gần nhau vào cùng 1 điểm tiêm chủng, tuy nhiên không nên bố trí 1 điểm tiêm chủng chịu trách nhiệm cho quá nhiều thôn (có thể áp dụng 2 thôn/1 điểm cho những thôn không quá xa, đi lại không quá khó khăn, 4- 5 thôn/điểm cho những thôn vùng thuận lợi hơn).

Thời gian duy trì điểm tiêm chủng lưu động cần được xác định rõ ràng và thông báo trước cho địa bàn phục vụ, trong đó thời lượng để rà soát huy động đối tượng sẽ do cán bộ tại cơ sở phối hợp khớp với thời gian điểm tiêm hoạt động.

Phương thức thực hiện: cuốn chiếu bằng cách thực hiện ở các thôn bản xa trạm y tế trước rồi đến những thôn bản gần sau. Không nên để khoảng cách từ nhà người dân đến điểm tiêm chủng quá 5 km hoặc trên 1 giờ đi bộ.

Kế hoạch tổ chức tiêm vét

Vào cuối mỗi buổi tiêm, đánh dấu và xác định các đối tượng chưa tiêm trong danh sách. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho đối tượng chưa được tiêm để tiêm vét.

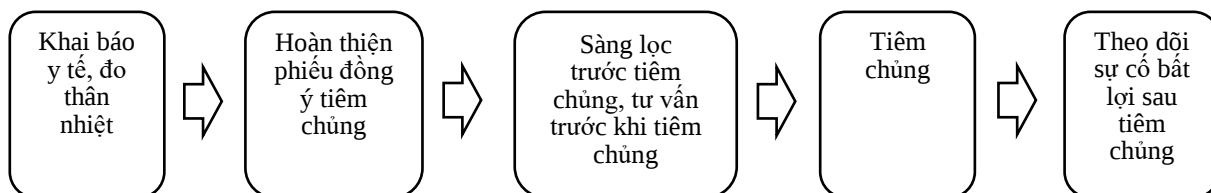
Tổng hợp số lượng những đối tượng chưa tiêm hoặc hoãn tiêm để có kế hoạch cụ thể tổ chức tiêm vét.

Cần tổ chức tiêm vét vắc xin COVID-19 tại trạm y tế xã/ phường để đảm bảo độ bao phủ vắc xin COVID-19 cho trẻ em trên 95%. Có thể tổ chức tiêm vét vào ngày cuối của chiến dịch tiêm chủng.

3. Thực hiện tiêm chủng an toàn:

Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế và Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/07/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng phòng COVID-19.

Các bước thực hiện tiêm chủng vắc xin COVID-19



Bước 1: Tiếp nhận và phân loại đối tượng đến tiêm chủng tại nơi tiếp đón:

- Phát khẩu trang cho đối tượng tiêm chủng (nếu đối tượng không mang).
- Thực hiện đo thân nhiệt cho đối tượng tiêm chủng.
- Hướng dẫn, kiểm tra đối tượng tiêm chủng và người nhà đi cùng thực hiện khai báo y tế điện tử hoặc khai báo y tế bản giấy.

Đối với đối tượng chưa thực hiện đăng ký trước khi đến tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng hướng dẫn người dân đăng ký trên hệ thống và theo dõi hướng dân từ hệ thống.

Bước 2: Hoàn thành phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19:

Nhân viên y tế cung cấp phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo văn bản Số 1535/BYT-DP ngày 28 tháng 03 năm 2022. Phiếu này cần được phát trước đó cùng với khi gửi thông báo/thư mời. Cha/mẹ/người giám hộ của trẻ điền thông tin và ký vào phiếu đồng ý tiêm chủng trước khi sàng lọc.

Bước 3: Khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

Thực hiện khám sàng lọc cho trẻ em trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 về việc Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng; Quyết định Số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em và Văn bản số 1848/BYT-DP ngày 13/4/2022 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người đã mắc COVID-19.

Nhân viên y tế thực hiện khám sàng lọc phải có trình độ từ Y sĩ trở lên và đã được tập huấn chuyên môn về khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em.

Sử dụng bảng kiểm khám sàng lọc ban hành theo Quyết định Số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 (*phụ lục 3*)

- Xác định tên, tuổi địa chỉ đối tượng tiêm chủng. Họ tên người giám hộ và số điện thoại liên hệ khi cần thiết
- Hỏi tiền sử và các thông tin có liên quan: vì đối tượng tiêm chủng là trẻ em nên các nội dung này có thể hỏi cha mẹ/phụ huynh học sinh/người giám hộ hoặc thầy cô giáo.
- Đo thân nhiệt, đếm mạch, nghe tim, phổi...
- Kết luận sau khi khám sàng lọc

Chỉ định tiêm chủng ngay cho những trường hợp đủ điều kiện nếu trẻ không thuộc nhóm đối tượng hoãn tiêm và chống chỉ định.

Trì hoãn tiêm chủng đối với trường hợp: đang mắc bệnh cấp tính, mãn tính tiến triển. Đối với trẻ đã mắc COVID-19, trì hoãn tiêm chủng sau khi mắc bệnh 3 tháng.

Chuyển tiêm đến khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện đối với trường hợp: mắc bệnh bẩm sinh, bệnh mãn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu...; nghe tim phổi bất thường; có tiền sử phản vệ độ 3 với bất kỳ nguyên nhân gì;

Chống chỉ định tiêm chủng đối với trường hợp: Có tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19.

Thận trọng khi tiêm chủng đối với trường hợp: có tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào; rối loạn tri giác, rối loạn hành vi.

- Tư vấn trước tiêm chủng các nội dung sau:

- . Thông báo về loại vắc xin phòng COVID-19 được tiêm chủng lần này, tác dụng và lợi ích của việc sử dụng vắc xin và những sự cố bất lợi có thể gặp sau tiêm chủng.
- . Hướng dẫn cách theo dõi sức khỏe sau khi tiêm chủng theo các nội dung trong Hướng dẫn người được tiêm chủng/người giám hộ theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (phụ lục Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế).
- . Hướng dẫn các đối tượng tiêm chủng sau khi tiêm vắc xin vẫn phải thực hiện thông điệp 5K.
- . Nhắc đối tượng tiêm chủng/người giám hộ giữ phiếu xác nhận đã tiêm chủng, tải ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử /PC-Covid và đăng ký tài khoản trên ứng dụng để theo dõi lịch sử tiêm chủng vắc xin COVID-19 và chủ động khai báo về sự cố bất lợi sau tiêm chủng.

Bước 4: Thực hiện tiêm chủng

Thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng theo đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

Bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng: Vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh (tủ lạnh/hòm lạnh/phích vắc xin) ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C. Tại bàn tiêm chủng bảo quản vắc xin trong phích vắc xin.

Thực hành tiêm chủng: Sử dụng vắc xin theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất đã được Bộ Y tế phê duyệt cho lứa tuổi từ 5 đến dưới 12 tuổi:

- Vắc xin Comirnaty: Liều lượng 0,2ml, tiêm bắp. Lịch tiêm gồm 2 mũi cách nhau 4 tuần.
- Vắc xin Moderna: Liều lượng 0,25ml, tiêm bắp. Lịch tiêm gồm 2 mũi cách nhau 4 tuần.

*Lưu ý:

- Sử dụng cùng loại vắc xin để tiêm đủ 2 mũi cho 1 đối tượng.

Ghi chép thông tin sau khi tiêm vắc xin:

- Ghi các thông tin (số liệu, ngày tiêm) vào danh sách/phần mềm quản lý đối tượng được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
- “Giấy xác nhận tiêm đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ” theo mẫu quy định tại phụ lục 5.

Bước 5: Theo dõi sự cố bất lợi sau tiêm chủng:

- Tại các điểm tiêm chủng cần phân công nhân viên y tế chịu trách nhiệm theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Chuẩn bị hộp thuốc cấp cứu phản vệ tại mỗi bàn tiêm, trang thiết bị y tế và cấp cứu phản vệ tại điểm tiêm chủng. Lưu ý kiểm tra thường xuyên hạn sử dụng của thuốc.
- Mỗi bàn tiêm: ***Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp). Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.***
- Có sẵn phương án phân công cụ thể người hỗ trợ cấp cứu, đội cấp cứu lưu động, phương tiện vận chuyển bệnh nhân khi cần thiết.
- Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng tại điểm tiêm chủng. Sau khi kết thúc thời gian theo dõi sau tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng cung cấp giấy xác nhận đã tiêm vắc xin cho đối tượng tiêm chủng và hẹn ngày tiêm chủng lần sau.

4. Kết thúc buổi tiêm chủng:

Bảo quản những lọ vắc xin chưa mở trong hộp riêng trong dây chuyền lạnh ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C, ưu tiên sử dụng trước trong buổi tiêm chủng sau.

Quản lý chất thải y tế trong tiêm phòng vắc xin phòng COVID-19 theo qui định tại Văn bản số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý Môi trường Y tế.

5. Ghi chép, báo cáo

Dữ liệu tiêm chủng cá nhân được cập nhật trên nền tảng quản lý tiêm chủng vắc xin COVID-19.

Báo cáo kết quả triển khai hàng ngày tại các tuyến:

Các cơ sở tiêm chủng báo cáo số mũi tiêm đã thực hiện, trường hợp phản ứng thông thường và danh sách tai biến nặng sau tiêm chủng (Phụ lục 6b) và gửi báo cáo Trung tâm Y tế huyện trước 16 giờ 30 hàng ngày.

Trung tâm Y tế huyện rà soát và gửi tuyến tỉnh trước 17 giờ 00. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hoàn thành rà soát số liệu và gửi báo cáo các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur trước 17 giờ 30.

Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur hoàn thành rà soát số liệu và gửi Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia (Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương) trước 18 giờ 00.

Báo cáo kết thúc đợt tiêm:

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai mỗi đợt tiêm chủng (Phụ lục 7a và 7b).

PHỤ LỤC

STT	Nội dung
Phụ lục 1	Danh sách đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19
Phụ lục 2	Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19
Phụ lục 3	Bảng kiểm tra trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em
Phụ lục 4	Hướng dẫn người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19
Phụ lục 5	Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng COVID-19
Phụ lục 6a	Báo cáo kết quả triển khai vắc xin phòng COVID-19 hàng ngày
Phụ lục 6b	Báo cáo trường hợp tai biến nặng sau tiêm vắc xin phòng covid-19 hàng ngày
Phụ lục 7a & 7b	Báo cáo kết thúc đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19

Phụ lục 1: DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TRẺ EM TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TRẺ 5-11 TUỔI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

#	Họ và tên (*)	Ngày sinh dạng dd/mm/yyyy (*)	Giới tính (*) (0:nam, 1:nữ)	Mã nhóm đối tượng ưu tiên (*) (Tham khảo PL2)	Đơn vị công tác	Số điện thoại (Tối thiểu 10 số)	Số CCCD, Mã định danh(*) (Loại 8,9,12 số)	Số thẻ bảo hiểm y tế (Mã thẻ 10/15 ký tự)	Họ tên người giám hộ(*)	Quan hệ với đối tượng tiêm (1:Mẹ; 2: bố; 3: người giám hộ)(*)	Số Điện thoại người giám hộ (*) (Tối thiểu 10 số)	ĐỊA CHỈ NƠI Ở HIỆN TẠI				Mũi 1				Mũi 2				Ghi chú	
												Tên Tỉnh/TP (*)	Tên Quận/ huyện (*)	Tên Phường/ xã (*)	Địa chỉ chi tiết	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)	Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)	Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)		
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
9																									
10																									

*: Yêu cầu bắt buộc

**: Mã đối tượng trẻ em: Hệ thống đang ghi số 17.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 20...

Lãnh đạo đơn vị

Phụ lục 2: MẪU PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

(Ban hành kèm theo Công văn số 1535/BYT-DP ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Bộ Y tế)

PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.
2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ.. hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.
3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, cha mẹ hoặc người giám hộ cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý cho trẻ tiêm chủng ☐

Không đồng ý cho trẻ tiêm chủng ☐

Họ tên cha/mẹ hoặc người giám hộ:

Số điện thoại:

Họ tên trẻ được tiêm chủng:

....., ngày..... tháng năm 202....

Cha/mẹ hoặc người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM (Ban hành kèm theo Quyết định Số 5002/QĐ-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2021)

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM

Họ và tên trẻ: Ngày sinh:/...../..... Nam ☐ Nữ ☐
CCCD/CMT/Hộ chiếu (nếu có):..... Số điện thoại:.....
Địa chỉ liên hệ:
Họ tên bố/mẹ/người giám hộ: Số điện thoại:.....
Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19:
☐ Chưa tiêm
☐ Đã tiêm, loại vắc xin:..... Ngày tiêm:.....

I. Sàng lọc

Thân nhiệt: °C

Mạch: lần/phút

1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19	Không ☐	Có ☐
2. Đang mắc bệnh cấp tính, mạn tính tiến triển	Không ☐	Có ☐
3. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào	Không ☐	Có ☐
4. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi	Không ☐	Có ☐
5. Mắc các bệnh bẩm sinh, bệnh mạn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu...	Không ☐	Có ☐
6. Nghe tim, phổi bất thường ⁱ	Không ☐	Có ☐
7. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (ghi rõ tác nhân dị ứng:.....)	Không ☐	Có ☐
8. Các chống chỉ định/tri hoãn khác ⁱⁱ (nếu có, ghi rõ)	Không ☐	Có ☐

II. Kết luận

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Đủ điều kiện tiêm chủng ngay: Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường và **KHÔNG** có chống chỉ định tiêm vắc xin theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất ☐
- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1 ☐
- Trì hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại mục 2 ☐
- Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3, 4 ☐
- Chuyển khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện: Khi **CÓ** bất thường tại mục 5, 6, 7 ☐

Lý do:.....

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Người thực hiện sàng lọc

(ký, ghi rõ họ và tên)

ⁱ Chỉ định tiêm tại bệnh viện nếu đánh giá tình trạng hiện tại không có chỉ định cấp cứu.

ⁱⁱ Các trường hợp chống chỉ định/tri hoãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với loại vắc xin COVID-19 sử dụng hoặc phát hiện có các yếu tố bất thường khác.

Phụ lục 4

HƯỚNG DẪN

Người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

(Thời gian tự theo dõi 28 ngày sau tiêm chủng, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu)

KHI THẤY MỘT TRONG CÁC DẤU HIỆU SAU:

1. Ở miệng thấy có cảm giác tê quanh môi hoặc lưỡi;
2. Ở da thấy có phát ban hoặc nổi mẩn đỏ hoặc tím tái hoặc đỏ da hoặc chảy máu, xuất huyết dưới da;
3. Ở họng có cảm giác ngứa, căng cứng, nghẹn họng, nói khó;
4. Về thần kinh có triệu chứng đau đầu kéo dài hoặc dữ dội, li bì; ngủ gà, lú lẫn, hôn mê, co giật;
5. Về tim mạch có dấu hiệu đau tức ngực, hồi hộp đánh trống ngực kéo dài, ngất;
6. Đường tiêu hóa dấu hiệu nôn, đau quặn bụng hoặc tiêu chảy;
7. Đường hô hấp có dấu hiệu khó thở, thở rít, khò khè, tím tái;
8. Toàn thân:
9. Chóng mặt, choáng, xây xẩm, cảm giác muốn ngã, mệt bất thường
10. Đau dữ dội bất thường tại một hay nhiều nơi không do va chạm, sang chấn.
11. Sốt cao liên tục trên 39 độ C mà không đáp ứng thuốc hạ sốt

HÃY LIÊN HỆ VỚI:

- ĐỘI CẤP CỨU LƯU ĐỘNG
- HOẶC ĐẾN THẮNG BỆNH VIỆN

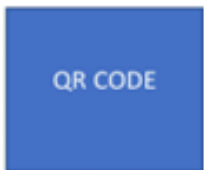
NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Luôn có người hỗ trợ bên cạnh 24/24 giờ, ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
2. Không nên uống rượu bia và các chất kích thích ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng.
3. Bảo đảm dinh dưỡng đầy đủ.
4. Nếu thấy sưng, đỏ, đau, nổi cục nhỏ tại vị trí tiêm: Tiếp tục theo dõi, nếu sưng to nhanh thì đi khám ngay, không bôi, chườm, đắp bất cứ thứ gì vào chỗ sưng đau.
5. Thường xuyên đo thân nhiệt, nếu có:
 - a. Sốt dưới 38,5 độ C: Cởi bớt, nói lỏng quần áo, chườm/lau bằng khăn ẩm tại trán, hõ nách, bẹn, uống đủ nước. Không để nhiễm lạnh. Đo lại nhiệt độ sau 30 phút.
 - b. Sốt từ 38,5 độ C trở lên: Sử dụng thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn của nhân viên y tế. Nếu không cắt được sốt hoặc sốt lại trong vòng 2 tiếng cần thông báo ngay cho nhân viên y tế và đến cơ sở y tế gần nhất.

Phụ lục 5

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế)

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
	GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19 (CERTIFICATE OF COVID-19 VACCINATION)	
Họ và tên/Name:		
Giới tính/Sex: Nam ☐ Nữ ☐		
Ngày sinh/Date of birth (day/month/year):		
Số CCCD/CMT/hộ chiếu/định danh cá nhân (ID):		
Số điện thoại/Tel:		
Địa chỉ (Address):		
Đã được tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19/Has been vaccinated with COVID-19:		
Liều cơ bản/primary dose		
Mũi 1/First dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Mũi 2/Second dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Mũi 3/Third dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Liều bổ sung/additional dose		
Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Liều nhắc lại/booster dose*		
Mũi 1/First dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Mũi 2/Second dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
Mũi 3/Third dose Ngày/date Loại vắc xin/Vaccine:.....	Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit Ký tên, đóng dấu <i>(Sign and Stamp)</i>	
*Theo hướng dẫn hiện nay đã có tiêm 01 liều nhắc lại. Nếu tiêm nhắc lại các mũi tiếp theo (mũi 2, mũi 3...) Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn sau.		

PHỤ LỤC 6a
BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HÀNG NGÀY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../.....

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm *	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoàn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được					Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng												Số tai biến nặng *****	Ghi chú
									Liều cơ bản			Liều bổ sung	Liều nhắc lại**																
									Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3		Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Số sử dụng (liều) ***	Số hủy (liều) ****	Số trường hợp có phản ứng nhẹ*****	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban	Triệu chứng khác	
1																													
2																													
3																													
4																													
5																													
6																													
7																													
8																													
9																													
10																													
Cộng trong ngày																													
Cộng dồn																													

*: Đợt tiêm: Tính theo Quyết định của Bộ Y tế (Đợt 5: QĐ 2971/QĐ-BYT ngày 17/6/2021; Đợt 6: QĐ 3020/QĐ-BYT ngày 23/6/2021)

** Theo hướng dẫn hiện nay đã có tiêm 01 liều nhắc lại. Nếu tiêm nhắc lại các mũi tiếp theo (mũi 2, mũi 3 ..) Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn sau.

***: Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều. VD2: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 11 người thì số sử dụng báo cáo là 10 liều)

****: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

*****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày tháng năm.....

Lãnh đạo đơn vị

At
Gc

Báo cáo hàng ngày được nhập trên Google form do Chương trình TCQG cung cấp; Bản Excel gửi về e-mail của Chương trình TCQG và khu vực

PHỤ LỤC 6b

BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HÀNG NGÀY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../..... Ngày báo cáo:/...../.....

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam/Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
2				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
3				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
4				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
5				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
6				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
7				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			
8				...giờ...	.../.../...	.../.../...							...giờ...	.../.../...			

Người làm báo cáo

Ngày tháng năm

Lãnh đạo đơn vị

Báo cáo hàng ngày được nhập trên Google form do Chương trình TCQG cung cấp; Bản Excel gửi về e-mail của Chương trình TCQG và khu vực

PHỤ LỤC 7a
BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt triển khai: (QĐ số/QĐ-BYT ngày ... tháng ... năm 202...)*

Thời gian triển khai tại địa phương/đơn vị: Từ ngày/...../202...; Đến ngày/...../202....

Loại vắc xin triển khai:.....

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM COVID-19

TT	Tên đơn vị triển khai **	Tổng số đối tượng	Số tiêm được				Vắc xin Covid-19 (liều)				Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng		Ghi chú
			Mũi 1	Mũi 2	Tổng số mũi	Tỷ lệ (%)	Số được phân bổ	Số sử dụng	Số hủy	Số tồn	Số trường hợp có phản ứng nhẹ***	Số tai biến nặng ****	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e</i>	<i>f=d+e</i>	<i>g=f*100/i</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>j</i>	<i>k=h-i-j</i>	<i>l</i>	<i>m</i>	<i>n</i>
1													
2													
3													
4													
5													
Tổng cộng													

*: Đợt tiêm: Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế, xem trong danh mục đính kèm QĐ phân bổ của BHYT

** : Đơn vị triển khai: Ghi rõ các Bệnh viện/Viện/Trường được cấp vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "Báo cáo hàng ngày trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19".

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 202...

Lãnh đạo đơn vị

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai mỗi đợt tiêm chủng

PHỤ LỤC 7b
BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP TẠI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt triển khai: (QĐ số/QĐ-BYT ngày ... tháng ... năm 202...)*

Thời gian triển khai tại địa phương/đơn vị: Từ ngày .../.../202...; Đến ngày .../.../202...

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/ Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam/ Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				...giờ....	.../.../....	.../.../....							...giờ....	.../.../....			
2				...giờ....	.../.../....	.../.../....							...giờ....	.../.../....			
3				...giờ....	.../.../....	.../.../....							...giờ....	.../.../....			
4				...giờ....	.../.../....	.../.../....							...giờ....	.../.../....			
5				...giờ....	.../.../....	.../.../....							...giờ....	.../.../....			

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 202...
Lãnh đạo đơn vị

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai mỗi đợt tiêm chủng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ Việt Nam (2021) Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.
2. Chính phủ Việt Nam (2022) Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi.
3. Chính phủ Việt Nam (2017) Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ qui định về hoạt động tiêm chủng.
4. Chính phủ Việt Nam (2018) Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi bổ sung một số qui định của Nghị định 104/NĐ-CP ngày 1/7/2016.
5. Bộ Y tế (2017), Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 qui định một số điều của Nghị định 104/NĐ-CP ngày 1/7/2016.
6. Bộ Y tế (2017), Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ.
7. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Hội chứng giảm tiểu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.
8. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 3348/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
9. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022.
10. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 3518/QĐ-BYT ngày 20/7/2021 về việc ban hành Tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
11. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
12. Bộ Y tế (2021), Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.
13. Bộ Y tế (2022), Quyết định số 43/QĐ-BYT ngày 07/01/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
14. Bộ Y tế (2022), Quyết định số 457/QĐ-BYT ngày 01/03/2022 về việc sửa đổi điều 1 Quyết định số 2908/QĐ-BYT ngày 12/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

15. Bộ Y tế (2022), Quyết định số 796/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc sửa đổi điều 1 Quyết định số 3122/QĐ-BYT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19.
16. Văn bản số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 về việc “Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19”
17. Văn bản số 3886/BYT-DP ngày 11/05/2021 về việc “Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm vắc xin phòng COVID-19”
18. Văn bản số 4198/BYT-KCB ngày 22/05/2021 về việc Triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19”.
19. Văn bản số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 về việc “Hướng dẫn đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19”.
20. Văn bản số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch bệnh COVID-19.
21. Văn bản số 1535/BYT-DP ngày 28/3/2022 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.
22. Văn bản số 1848/BYT-DP ngày 13/4/2022 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người đã mắc COVID-19.
23. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (2018), Sổ tay Hướng dẫn thực hành tiêm chủng.